BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CĐXD SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÀ GIÁO

STT	HỌ VÀ	TÊN	HỌC VỊ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN NGÀNH	CHỨNG CHỈ NVSP	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc	Thức	Tiến sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	GDHĐH	
2	Nguyễn Thạc	Nghĩa	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
3	Vũ Thanh	Thuỷ	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	GDHĐH	
4	Nguyễn Hoàng	Tùng	Tiến sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	GDHĐH	
5	Trần Thị Kim	Thuý	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
6	Phan Thanh	Điệp	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	GDHĐH	
7	Nguyễn Thanh	Hà	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
8	Nguyễn Văn	Thắng	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
9	Phạm Ngọc	Thắng	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	QLP TN, NVSP ĐH	
10	Hoàng Phương	Thuý	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
11	Nguyễn Gia	Ngọc	Tiến sĩ kỹ thuật	Vật liệu và CNVL XD	GDHĐH	
12	Phạm Thị Vinh	Lanh	Thạc sĩ kỹ thuật	Vật liệu và CNVL XD	GDHĐH	
13	Lê Thế	Huy	Thạc sĩ kỹ thuật	Công nghệ Vật liệu XD	NVSPĐH	
14	Ngô Thị Phương	Thúy	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
15	Phạm Ngọc	Huy	Thạc sĩ kỹ thuật	XDCTN, mỏ và CT ĐB	NVSPĐH	
16	Đỗ Phi	Long	Kỹ sư xây dựng	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
17	Trần Đăng	Quế	Tiến sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
18	Nguyễn Thị	Lý	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
19	Đỗ Hoàng	Tùng	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSP B1	
20	Trần Văn	Giang	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật XD DD& CN	GSThi công	
21	Nguyễn Bích	Ngọc	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	

STT	HỌ VÀ	TÊN	HỌC VỊ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN NGÀNH	CHỨNG CHỈ NVSP	GHI CHÚ
22	Trần Thị	Bình	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
23	Nguyễn Văn	Việt	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật XD DD& CN	NVSPĐH	
24	Nguyễn Đình	Trung	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
25	Tạ	Bình	Thạc sĩ kiến trúc	Kiến trúc	NVSPĐH	
26	Lê Thị Hồng	Linh	Thạc sĩ kiến trúc	Kiến trúc	NVSPĐH	
27	Lê Hồng	Minh	Thạc sĩ kiến trúc	Kiến trúc	NVSPĐH	
28	Hoàng Việt	Hà	Thạc sĩ kiến trúc	Kiến trúc	NVSPĐH	
29	Phạm Lan	Anh	Thạc sĩ kiến trúc	Kiến trúc	GDHĐH, SP1,	
30	Nguyễn Như	Vân	Thạc sĩ kỹ thuật	Kiến trúc Quy hoạch	GDHĐH	
31	Nguyễn Thị Minh	Tú	Thạc sĩ kỹ thuật	Kiến trúc	NVSPĐH	
32	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Thạc sĩ kiến trúc	Kiến trúc	GDHĐH	
33	Phạm Thuỳ	Linh	Thạc sĩ kỹ thuật	KT Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
34	Vũ Thị	Hiền	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng CT DD và CN	NVSPĐH	
35	Nguyễn Thị Thảo	Minh	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật trắc địa	NVSPĐH	
36	Nguyễn Duy	Nhường	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật trắc địa	NVSPĐH	
37	Dương Thị	Oanh	Thạc sĩ kỹ thuật	Trắc địa	NVSPĐH	
38	Hoàng Văn	Long	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật Trắc địa	NVSPĐH	
39	Đào Thị	Thu	Thạc sĩ bản đồ	Bản đồ viễn thám & HTTT địa lý	NVSPĐH	
40	Vũ Minh	Hạnh	Thạc sĩ kỹ thuật	Địa chất CT	NVSPĐH	
41	Trần Xuân	Dương	Thạc sĩ	Kỹ thuật Địa chất	TN Viên, NVSPĐH	
42	Dương Văn	Thái	Thạc sĩ	Kỹ thuật VLXD	NVSPĐH	
43	Đỗ Hữu	Binh	Kỹ sư	Kinh tế Xây dựng	NVSPĐH	

STT	HỌ VÀ	TÊN	HỌC VỊ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN NGÀNH	CHỨNG CHỈ NVSP	GHI CHÚ
44	Nguyễn Đức	Chiến	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	SP B1	
45	Lê Văn	Hiếu	Thác sĩ kinh tế	Kinh tế Xây dựng	GDHĐH	
46	Nguyễn Thanh	Hưng	Thác sĩ kinh tế	Kinh tế Đầu tư	PPSPHĐ	
47	Nguyễn Thị Thu	Hường	Thạc sĩ QLXD	Kinh tế XD	NVSPĐH	
48	Nguyễn Thanh	Vĩnh	Thạc sĩ	Quản lý Đô thị	GDHĐH	
49	Nguyễn Trung	Kiên	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật XD DD& CN	NVSPĐH	
50	Nguyễn Thùy	Linh	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
51	Tô Thị Lan	Phương	Thạc sĩ kỹ thuật	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
52	Lê Thị Minh	Nga	Thạc sĩ kỹ thuật	Công nghệ Môi trường	NVSPĐH	
53	Lương Thị Phương	Thảo	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật CSHT	NVSPĐH	
54	Vũ Linh Huyền	Trang	Thạc sĩ kỹ thuật	Cấp thoát nước	NVSPĐH	
55	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật Hạ tầng Đô thị	NVSPĐH	
56	Nguyễn Tiến	Toàn	Thạc sĩ kỹ thuật	Kỹ thuật CSHT	NVSPĐH	
57	Nguyễn Thị Thuý	Hồng	Thạc sĩ QLXD đô thị	Quản lý xây dựng	NVSPĐH	
58	Hà Thị Khánh	Vân	Thạc sĩ	Kỹ thuật Hạ tầng Đô thị	NVSPĐH	
59	Trần Đức	Khuyến	Thạc sĩ QLXD	Quản lý ĐT và Công trình	Sư phạm bậc 3/7	
60	Đào Thị Thanh	Yên	Thạc sĩ	Vật lý	GDHĐH	
61	Đinh Thị	Gấm	Thạc sĩ	Vật lý	NVSPĐH	
62	Nguyễn Thị	Thương	Cử nhân	Sinh - Hóa	ĐHSP	
63	Lê Thị Xuân	Thuỷ	Thạc sĩ	Toán giải tích	NVSPĐH	
64	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Thạc sĩ	Toán học	NVSPĐH	
65	Trần Thị	Mai	Thạc sĩ	Lịch sử	ĐHSP	
66	Doãn Công	Nội	Cử nhân	Lưu trữ học và QTVP	NVSP, GDHĐH	
67	Nguyễn Thị	Tính	Thạc sĩ kinh tế	Kế toán	NVSPĐH	
68	Hoàng Ngọc	Bé	Thạc sĩ kinh tế	Kế toán	NVSP Bậc 1	
69	Bùi Thị	Thúy	Cử nhân	Ngân hàng TM	NVSPĐH	
70	Dương Thị Kim	Tuyến	Thạc sĩ kinh tế	Kế toán	NVSPĐH, SPDN	

STT	HỌ VÀ	TÊN	HỌC VỊ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN NGÀNH	CHỨNG CHỈ NVSP	GHI CHÚ
71	Tô Thị Tùng	Vân	Thạc sĩ kế toán	Kế toán	NVSPĐH, SPDN	
72	Lê Thị	Hường	Thạc sĩ kế toán	Kế toán	NVSPĐH	
73	Nguyễn Thị	Hương	Thạc sĩ	Kế toán	NVSPĐH, SPDN	
74	Mai Lê	Na	Thạc sĩ	Kế toán	NVSPĐH, SPDN	
75	Phạm Thị Thuý	Hà	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	NVSPĐH	
76	Bùi Thùy	Linh	Thạc sĩ kinh tế	Kế hoạch phát triển	NVSPĐH	
77	Chu Khánh	Tường	Thạc sĩ	Thương mại	NVSPĐH	
78	Phạm Thị Thu	Trà	Thạc sĩ	Quản lý Kinh tế	NVSPĐH	
79	Đỗ Thị Kim	Dung	Thạc sĩ kinh tế	T.chính, LTTT và T.dụng	NVSPĐH	
80	Nguyễn Thị	Hồng	Cử nhân	Tài chính Ngân hàng	NVSPĐH	
81	Cao	Nguyên	Thạc sĩ	Triết học	NVSPĐH	
82	Đào Quang	Huy	Thạc sĩ	Chủ nghĩa XHKH	NVSPĐH	
83	Trần Thị Thanh	Nga	Thạc sĩ	HCM học	GDHĐH, SP 1, 2	
84	Đặng Thị	Trang	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị	NVSPĐH	
85	Nguyễn Thị	Lịch	Thạc sĩ	Lịch sử	NVSPĐH	
86	Nguyễn Thị Hoàng	Nguyên	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị	NVSP Bậc 1	
87	Hoàng Thị Bích	Toàn	Thạc sĩ	Triết học	NVSPĐH	
88	Tô Thị Tuyết	Hạnh	Thạc sĩ	Triết học	NVSP Bậc 1	
89	Trần Thị	Hằng	Thạc sĩ	Triết học	GDHĐH	
90	Ngô Thị Thuý	Giang	Thạc sĩ	Luật kinh tế	NVSPĐH	
91	Vũ Hương	Liên	Thạc sĩ	Luật học	CCPPSP	
92	Lê Thị Việt	Hà	Thạc sĩ	Luật kinh tế	NVSPĐH	
93	Lê Anh	Đức	Thạc sĩ	Tự động hóa	SP bậc 1, CC SP nghề	
94	Nguyễn Thiết	Sơn	Cử nhân	Kỹ thuật Công nghiệp	NVSPĐH, CCSP nghề	
95	Cao Hải	Lâm	Kỹ sư	Xây dựng CT	CCSP nghề	
96	Đỗ Xuân	Ký	Thạc sĩ	QL Kinh tế	DGHĐH, SP nghề Nề	

STT	HỌ VÀ	TÊN	HỌC VỊ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN NGÀNH	CHỨNG CHỈ NVSP	GHI CHÚ
97	Nguyễn Bá	Thuấn	Kỹ sư	Kỹ thuật CTXD	CCSP nghề	
98	Nguyễn Văn	Nghĩa	Thạc sĩ KTXDCTĐB	Xây dựng DD và CN	CNB thợ	
99	Phạm Văn	Cửu	Kỹ sư	Xây dựng DD và CN	SP Bậc 1, CC B4/7, SPDN.	
100	Nguyễn Văn	Quyết	Kỹ sư	Kỹ sư Kinh tế XD	SP Bậc 1, CC B4/7	
101	Hà Duy	Tân	Kỹ sư	kỹ thuật CT Xây dựng	NVSPĐH	
102	Nguyễn Văn	Tuấn	Kỹ sư	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	
103	Nguyễn Thái	Sơn	Thạc sĩ	Máy Xây dựng	GDHĐH	CC SP nghề
104	Nguyễn Trường	Sinh	Thạc sĩ	Tự động hóa	GDHDH	CC SP nghề
105	Trần Thanh	Phong	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	NVSPĐH, SPDN	
106	Nguyễn Đình	Dương	Kỹ sư	CN KTCTXD	Sơ cấp Cốt thép - Hàn	
107	Nguyễn Tuấn	Toàn	Kỹ sư	Xây dựng DD và CN	CCBDTCC DNNLT III	CC SP dạy nghề
108	Nguyễn Văn	Tiến	Kỹ sư	Điện CN&DD	NVSP	CC kỹ năng nghề quốc gia
109	Đặng Quang	Vinh	Thạc sĩ	Xây dựng DD và CN	NVSPĐH	CC SP dạy nghề
110	Đỗ Hữu	Thực	Kỹ sư	Xây dựng DD và CN	GDHĐH	CC SP dạy nghề
111	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Thác sĩ	Tiếng Anh	GDHĐH	
112	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	Thạc sĩ QLGD	Tiếng Anh	GDHĐH	
113	Chu Quốc	Bình	Thạc sĩ	Kiến trúc	NVSPĐH	
114	Đặng Bá	Thắng	Thạc sĩ	Hình học - Tô pô	NVSPĐH	
115	Trần Thị	Mơ	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	NVSP, SPDN	
116	Đỗ Thị Xuân	Thắm	Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	NVSP, SPDN	
117	Lê Thị	Lương	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	NVSPĐH	
118	Vũ Thị	Nết	Thạc sĩ	Văn hóa học	NVSPĐH	
119	NguyễnThị Quỳnh	Thoa	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	NVSP bậc 1	
120	Phan Thị Thu	Hà	Thạc sĩ	Kiến trúc	NVSP bậc I	
121	Ngô Thị Thu	Nga	Thạc sĩ QTKD	Tiếng Anh	GDHĐH	

STT	HỌ VÀ	TÊN	HỌC VỊ, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN NGÀNH	CHỨNG CHỈ NVSP	GHI CHÚ
122	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Thạc sĩ	Tiếng Anh	CNTASP	
123	Lương Thu	Hương	Thạc sĩ	Tiếng Anh	NVSPTA	
124	Đinh Vân	Anh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	NVSPTA	
125	Trịnh Thị Lan	Phương	Thạc sĩ khoa học	Tiếng anh	GDHĐH	
126	Trần Bá	Đạt	Thạc sĩ QLGD	Tiếng Anh	NVSPĐH	
127	Nguyễn Thùy	Liên	Thạc sĩ	Tiếng Anh Thương mại	NVSPĐH	
128	Nguyễn Phương	Anh	Thạc sĩ	Ngôn ngữ anh	NVSPĐH	
129	Ngô Quang	Dưỡng	Đại học	Giáo dục thể chất	SPGDTC	

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thạc Nghĩa